

Cty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang
Số 90 Hùng Vương, K. Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, LX, AG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Tháng 04/2026

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. Thông tin chung | 3 |
| 1. <i>Thông tin khái quát</i> | 3 |
| 2. <i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</i> | 4 |
| 3. <i>Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý</i> | 4 |
| 4. <i>Định hướng phát triển:</i> | 5 |
| 5. <i>Các rủi ro:</i> | 6 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm | 7 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 7 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 7 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 11 |
| 4. Tình hình tài chính: | 11 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 12 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 13 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc | 14 |
| 1. <i>Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</i> | 14 |
| 2. Tình hình tài chính | 15 |
| 2.1. <i>Tình hình tài sản</i> | 15 |
| 2.2. <i>Tình hình nợ phải trả</i> | 16 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 16 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 17 |
| 4.1. <i>Chiến lược phát triển thị trường</i> | 17 |
| 4.2. <i>Kế hoạch nuôi trồng và sản xuất</i> | 17 |
| 4.3. <i>Nguồn nhân lực</i> | 17 |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có | 18 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty | 18 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty: | 18 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường | 18 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty | 19 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 19 |
| V. Quản trị công ty | 20 |
| 1. Hội đồng quản trị | 20 |
| 2. Ban Kiểm soát | 21 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 21 |
| VI. Báo cáo tài chính: (theo File đính kèm) | 23 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CL-FISH CORP.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600680398
- Vốn điều lệ: 501.590.190.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 844.178.092.130 đồng
- Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Số điện thoại: (0296) 3.931.000
- Số fax: (0296) 3.932.446 – 3.932.099
- Website: <http://www.clfish.com>
- Mã cổ phiếu: ACL
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Năm 2003 Công ty TNHH XNK Thủy sản Cửu Long An Giang được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 5202000209 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp ngày 05/03/2003 (vốn điều lệ là 22 tỷ đồng).
 - + Tháng 02/2005 Công ty TNHH XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ 22 tỷ đồng.
 - + Tháng 04/2007 Công ty TNHH XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang chuyển đổi sang Cty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
 - + Tháng 09/2007 Công ty chính thức niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM. Tại thời điểm chuyển đổi vốn điều lệ là 90 tỷ đồng.
 - + Tháng 06/2009: Đưa nhà máy thứ hai đi vào hoạt động.
 - + Tháng 07/2010 Công ty phát hành thêm 2.000.000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng.
 - + Tháng 05/2011: Trại nuôi CL-FISH CORP. đón nhận giấy chứng nhận GLOBAL GAP do BUREAU VERITAS cấp.
 - + Tháng 10/2011: Công ty phát hành thêm cổ phiếu thưởng nâng vốn điều lệ 183.996.750.000 đồng.
 - + Tháng 03/2011: Đạt mức thuế suất 0% vào thị trường Mỹ. Đồng thời Công ty cũng là một trong ba doanh nghiệp được phép xuất khẩu vào thị trường Braxin.
 - + Tháng 03/2012: Sáp nhập Công ty Cổ phần Chế biến thức ăn thủy sản vào Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
 - + Tháng 04/2015: CL-FISH CORP. đầu tư thêm Công ty con là Công ty TNHH MTV XNK Thủy sản Đông Á với trang thiết bị máy móc hiện đại có công suất 100 tấn nguyên liệu/ngày, tăng công suất chế biến của tổng Công ty lên 250 tấn nguyên liệu ngày.
 - + Năm 2016 đã đưa vào hoạt động kho lạnh Đông Á có sức chứa 2.000 tấn với tổng giá trị 21 tỷ đồng.
 - + Năm 2015, Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản đã gia tăng công suất lắp đặt thêm máy móc sản xuất nâng công suất chế biến thức ăn từ 50.000 – 100.000 tấn/năm.

- + Năm 2016, Đầu tư cho nhà máy thức ăn line 2 với công suất 150 tấn thành phẩm/ngày, khoảng 56.000 tấn thành phẩm/năm, giá trị khoảng 46 tỷ đồng.
- + Tháng 07/2016: tăng vốn điều lệ công ty từ 183.996.750.000 đồng lên 227.996.750.000 đồng.
- + Năm 2017, Công ty đầu tư xây dựng kho lạnh mới với sức chứa 3.000 tấn, tổng giá trị khoảng 25 tỷ đồng.
- + Năm 2018, đưa vào hoạt động kho lạnh 3.000 tấn với tổng giá trị trên 28 tỷ đồng, vùng nuôi được chứng nhận ASC/BAP.
- + Năm 2019, đầu tư thêm 4 hệ thống băng chuyền cấp đông IQF tổng giá trị hơn 24 tỷ đồng.
- + Năm 2020, Công ty phát hành thêm cổ phiếu thường nâng vốn điều lệ 501.590.190.000 đồng.
- + Năm 2023, Công ty thay thế và cải tiến hệ thống lạnh kho nhà xưởng, đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh với trị giá hơn 20 tỷ đồng.
- + Năm 2025, Công ty đầu tư mới máy móc thiết bị cấp đông công nghệ mới cho cả 3 nhà máy đang hiện hữu cùng với vùng nuôi hơn 50 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu, thức ăn thủy sản.
- Sản phẩm chính: Cá tra Fillet đông lạnh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 90 Hùng Vương, K.Mỹ Thọ, P.Long Xuyên, T.An Giang
- Địa bàn nuôi trồng thủy sản: tập trung tại các tỉnh An Giang và Đồng Tháp.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- *Mô hình quản trị:*
 - + Đại hội đồng cổ đông
 - + Ban kiểm soát
 - + Hội đồng quản trị
 - + Ban Tổng Giám Đốc
 - + Các phòng ban chức năng
- *Cơ cấu bộ máy quản lý:*
 - + Ban Tổng Giám đốc
 - + Phòng Tổ chức hành chính
 - + Phòng Kế toán
 - + Phòng Kinh doanh
 - + Phòng Công nghệ
 - + Ban Thu mua
 - + Phân xưởng 1
 - + Phân xưởng 2
 - + Vùng nuôi nguyên liệu
 - + Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản
- *Công ty con:*
 - + Công ty con: Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á

- + Địa chỉ: Lô B, KCN Bình Long, Xã Châu Phú, Tỉnh An Giang
- + Lĩnh vực hoạt động: Khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.
- + Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- + Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100% vốn điều lệ

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Hoạt động sản xuất kinh doanh: Giữ vững lượng khách hàng ổn định, không ngừng tìm kiếm mở rộng thị trường mới, nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi Cổ đông.
- + Quan hệ với khách hàng: Yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của CL-FISH CORP. là khách hàng. Vì vậy, mọi hoạt động của CL-FISH CORP. luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
- + Quan hệ với cổ đông: Mục tiêu của CL-FISH CORP. là hợp lý hóa giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Vì vậy, CL-FISH CORP. cam kết mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông. CL-FISH CORP. luôn minh bạch trong quản lý, điều hành, giải đáp trung thực những ý kiến của cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác...
- + Quan hệ với đối tác: Khi tiếp xúc làm việc với đối tác ở cả trong và ngoài nước, CL-FISH CORP. luôn coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển, cán bộ nhân viên CL-FISH CORP. khẳng định vai trò, vị trí của công ty mình thông qua cách làm việc chuyên nghiệp, giữ đúng giờ, đúng hẹn, tuân thủ pháp luật.
- + CL-FISH CORP. tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, người lao động được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần. Chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích người lao động đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải gắn chặt với nhu cầu thị trường, sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành, tiết giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh.
- + Cân đối cung cầu, sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Sản xuất, chế biến phải dựa theo nhu cầu từng thị trường, tín hiệu thị trường, chú trọng chất lượng không chạy theo số lượng, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Cá Tra/Basa CL-FISH CORP.
- + Đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao tỷ lệ các mặt hàng có giá trị gia tăng. Đa dạng hóa thị trường, tìm kiếm những thị trường mới có tiềm năng nhằm tránh rủi ro do việc tập trung quá nhiều vào một thị trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- + CL-FISH CORP. luôn hướng đến phát triển bền vững, hướng đến một công ty uy tín về đầu tư, quản lý, mang lại lợi ích hài hòa cho khách hàng, cho cổ đông và cho người lao động phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất

kinh doanh hiệu quả của công ty.

- + Bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên đảm bảo sự phát triển kinh tế hài hòa với môi trường sinh thái.
- + CL-FISH CORP. luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước cũng như đóng góp từ thiện hay xây dựng cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro đặc thù ngành:

- + Ngành sản xuất cá tra luôn phải đối mặt với các chính sách bảo hộ người nuôi trồng thủy sản tại các nước nhập khẩu. Các rào cản mới được áp dụng mạnh hơn trong khi các rào cản cũ vẫn tiếp tục duy trì.
- + Các yếu tố về chất lượng nguồn nước, bệnh cá, chất lượng giống, mưa bão, lũ lụt, ô nhiễm môi trường, thời tiết thất thường... đều có thể là nguyên nhân gây rủi ro cho sản xuất cá tra. Các yếu tố này có thể làm cho tỷ lệ chết của cá nuôi cao, nguồn nước bị nhiễm mặn hoặc phèn hoặc bị bẩn đục... làm gia tăng mức độ rủi ro cho hoạt động này, hậu quả là làm giảm sản lượng cá tra nuôi hoặc thậm chí bị mất toàn bộ sản lượng nếu mức độ rủi ro lớn...
- + CL-FISH CORP. là công ty chuyên về xuất khẩu vì thế luôn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nền kinh tế thế giới, khi kinh tế tăng trưởng mức tiêu thụ thủy sản cũng tăng và ngược lại.
- + Khách hàng gặp khó khăn về tài chính dẫn đến việc nợ xấu gia tăng, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp...

- Rủi ro về tài chính, kinh tế:

- + Rủi ro ngoại tệ: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. CL-FISH CORP. xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái. CL-FISH CORP. quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản..

- Rủi ro về pháp luật:

Là một công ty hoạt động trong ngành xuất khẩu, với mô hình công ty cổ phần, đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Tp Hồ Chí Minh nên hoạt động của CL-FISH CORP. chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường.... Các văn bản pháp luật mới này cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến công ty. Vì thế, CL-FISH CORP. luôn chủ động cập nhật những thay đổi về chính sách, văn bản pháp luật, ... đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.

- Rủi ro khác:

Ngoài ra, một số trường hợp khác có thể xảy ra rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh,... CL-FISH CORP. thực hiện chủ trương theo dõi, lập ra các biện

pháp dự phòng nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản khi có sự cố xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, CL-Fish ghi nhận kết quả kinh doanh với tổng doanh thu đạt được 2.111 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt được 38,6 tỷ đồng.

| Chỉ tiêu | 2024 Tỷ đồng | 2025 Tỷ đồng | Tăng/giảm trong năm |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|------------------------|
| Doanh thu thuần | 1.749 | 2.111 | +20% |
| Giá vốn hàng bán | 1.559 | 1.845 | +18% |
| Lợi nhuận gộp | 189 | 266 | +40% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 19 | 18,5 | -2.9% |
| Chi phí hoạt động tài chính | 33 | 37,8 | +13% |
| Chi phí bán hàng | 115 | 143 | +24% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 46 | 64 | +39% |
| Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD | 14 | 39 | +186% |
| Lợi nhuận khác | (0,3) | (0,5) | -65% |
| Lợi nhuận trước thuế | 13 | 38,6 | +189% |
| Lợi nhuận sau thuế | 11 | 34 | +218% |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Bà Trần Thị Vân Loan: Chủ tịch HĐQT

- + Giới tính: Nữ
- + Ngày tháng năm sinh: 20/10/1971
- + Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
- + Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang 1, Khu Phố 45, P. Tân Hưng, TP. HCM.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP HCM (UEH)
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 54.83%

- Ông Nguyễn Xuân Hải: P.Chủ tịch HĐQT

- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 15/09/1967
- + Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam
- + Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang 1, Khu Phố 45, P. Tân Hưng, TP. HCM.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện chính quy tại Đại học Bách Khoa TP.HCM
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA) Trường Đại học Bách Khoa TP HCM.

- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,08%
- **Bà Nguyễn Thương Nhật Vi: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc**
 - + Giới tính: Nữ
 - + Ngày tháng năm sinh: 30/09/1996
 - + Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang 1, Khu Phố 45, P. Tân Hưng, TP. HCM.
 - + Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trường University of Sydney chuyên ngành Tài chính và Marketing.
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5.96%
- **Ông Trần Văn Thả : Thành viên HĐQT độc lập**
 - + Giới tính: Nam
 - + Ngày tháng năm sinh: 25/12/1968
 - + Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú: Ấp Nam, Tân Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp.
 - + Trình độ chuyên môn: Ngành cơ khí tại Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long.
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
- **Bà Lại Ngọc Kim Nhung : Tổng Giám Đốc**
 - + Giới tính: Nữ
 - + Ngày tháng năm sinh: 07/10/1986
 - + Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú: 305 Trường Chinh, Đông Thịnh 9, P. Long Xuyên, An Giang.
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư Phạm Anh Văn
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
- **Ông Trần Tuấn Khanh : Phó Tổng Giám Đốc**
 - + Giới tính: Nam
 - + Ngày tháng năm sinh: 30/4/1978
 - + Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú: 70/6 Lê Triệu Kiệt, Phường. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
 - + Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh xuất nhập khẩu
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.74%
- **Ông Trương Minh Duy: Kế toán trưởng**
 - + Giới tính: Nam
 - + Ngày tháng năm sinh: 04/09/1985
 - + Địa chỉ thường trú: Xã. Tân Phú Đông, Tỉnh Đồng Tháp.
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

2.2. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | THAY ĐỔI TRONG NĂM |
|-----|-----------------------|-------------------------|--------------------|
| 1 | Trần Thị Vân Loan | Chủ tịch HĐQT | Không thay đổi |
| 2 | Nguyễn Xuân Hải | P.Chủ tịch HĐQT | Không thay đổi |
| 4 | Nguyễn Thương Nhật Vi | Thành viên HĐQT | Không thay đổi |
| 5 | Trần Văn Thả | Thành viên HĐQT độc lập | Không thay đổi |
| 6 | Lại Ngọc Kim Nhung | Thành viên HĐQT | Không thay đổi |

- Ban điều hành

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | THAY ĐỔI TRONG NĂM |
|-----|-----------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Lại Ngọc Kim Nhung | Tổng Giám Đốc | Bổ nhiệm 25/04/2023 |
| 2 | Nguyễn Xuân Hải | Phó Tổng Giám Đốc | Bổ nhiệm 07/12/2023 |
| 3 | Nguyễn Thương Nhật Vi | Phó Tổng Giám Đốc | Không thay đổi |
| 4 | Trần Tuấn Khanh | Phó Tổng Giám Đốc | Không thay đổi |
| 5 | Phạm Thị Hồng Ngọc | Phó Tổng Giám Đốc | Bổ nhiệm 18/07/2025 |

- Ban kiểm soát

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | THAY ĐỔI TRONG NĂM |
|-----|---------------------|--------------------------|---------------------|
| 2 | Trần Phạm Hoàng Mọi | Trưởng Ban kiểm soát | Bổ nhiệm 12/04/2023 |
| 4 | Dương Ngọc Diễm | Thành viên Ban kiểm soát | Không thay đổi |
| 5 | Nguyễn Thị Thu Liên | Thành viên Ban kiểm soát | Bổ nhiệm 12/04/2023 |

- Kế toán trưởng

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | THAY ĐỔI TRONG NĂM |
|-----|-----------------|----------------|--------------------|
| 1 | Trương Minh Duy | Kế toán trưởng | Không thay đổi |

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Tính đến hết 31/12/2025 tổng số lao động của Công ty là 2.096 người với cơ cấu cụ thể như sau:

| STT | Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|------------|-----------------------------------|------------------|--------------|
| I | Theo trình độ lao động | 2.096 | 100% |
| 1 | Đại học và trên đại học | 106 | 5% |
| 2 | Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 126 | 6% |
| 3 | Sơ cấp, công nhân kỹ thuật | 48 | 2% |
| 4 | Lao động phổ thông | 1.816 | 87% |
| II | Theo đối tượng lao động | 2.096 | 100% |
| 1 | Lao động toàn thời gian | 1.107 | 53% |
| 2 | Lao động bán thời gian | 989 | 47% |
| III | Theo giới tính | 2.096 | 100% |
| 1 | Nam | 824 | 39% |
| 2 | Nữ | 1.272 | 61% |

- Chính sách đối với người lao động:**
 - Phát triển nguồn nhân lực: CL-Fish Corp. vẫn nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng, khách hàng mới, qua đó vừa tăng nguồn thu cho CL-Fish Corp., luôn đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho người lao động. Lương hàng tháng của người lao động được chi trả đúng, đủ; thưởng tết.
 - Chính sách nhân sự với người lao động: CL-Fish Corp. luôn quan tâm đến đời sống và tinh thần người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công đoàn, hoàn thành xuất sắc nhiều công trình thi đua năm 2024.
 - Thực hiện chế độ chính sách: Trong năm 2025, CL-Fish Corp. thực hiện tốt các chế độ, chính sách, thỏa ước lao động tập thể, chăm lo đời sống người lao động. CL-Fish Corp. áp dụng chính sách tiền lương và khen thưởng cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định pháp luật, khuyến khích người lao động nâng cấp bản thân; nhận thức, thể hiện vai trò trong công ty; nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và cải thiện mức lương của người lao động.
 - Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định pháp luật. Thực hiện việc trích nộp kinh phí Công đoàn đúng quy định. Năm 2025, công ty cũng đã chi từ tài chính Công đoàn phục vụ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động như: Thăm hỏi người lao động ốm đau; tổ chức sinh nhật hằng quý; hỗ trợ cho người lao động khi gặp khó khăn đột xuất, người lao động hoặc người thân người lao động qua đời... Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho người lao động 01 năm/lần theo quy định và bổ sung thêm danh mục khám mở rộng.
 - Bồi dưỡng, đào tạo: Trong năm, CL-Fish Corp. triển khai các nội dung cần thiết để đào tạo cho đội ngũ cán bộ công nhân viên để đảm bảo chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu

ngày càng cao về năng lực. Các hoạt động bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa học đào tạo chuyên môn... nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc cụ thể như: đào tạo phương pháp làm việc cho cán bộ công nhân viên khối văn phòng nhằm nâng cao khả năng tự nhận thức của cán bộ công nhân viên, từ đó tự đưa ra phương pháp làm việc hiệu quả cho từng cá nhân, từng công việc cụ thể. Trong năm CL-Fish Corp. cũng đã cử các cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn pháp luật lao động, BHXH, thuế, nâng cao năng lực lãnh đạo cho quản lý cấp trung... nhằm bồi dưỡng kiến thức, cập nhật kịp thời các quy định mới của pháp luật phương tiện, công cụ làm việc. Trang bị đồ bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện AT-VSLĐ đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Không có tai nạn lao động. Trang bị hoặc hỗ trợ chi phí cho người lao động tự trang bị máy tính phục vụ công việc. Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu, tổ chức diễn tập PCCC 1 quý/lần, kiểm tra công tác AT-VSLĐ tại cơ sở làm việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư:

Công ty thay thế và cải tiến hệ thống lạnh kho nhà xưởng, đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty con, công ty liên kết:

CL-Fish CORP. chỉ đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á có trụ sở chính tại Lô B, Khu Công nghiệp Bình Long, Xã. Châu Phú, Tỉnh An Giang. Hoạt động chính của Công ty con là chế biến và nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ vốn góp tại Công ty con này là 100 tỷ (sở hữu 100% VDL).

4. Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2024 Tỷ đồng | Năm 2025 Tỷ đồng | % tăng giảm |
|-----------------------------------|---------------------|---------------------|----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.664 | 1.556 | -6,5% |
| Doanh thu thuần | 1.749 | 2.111 | +20 % |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 14 | 39 | +186% |
| Lợi nhuận khác | (0.3) | (0.5) | -65 % |
| Lợi nhuận trước thuế | 13 | 38,6 | +189% |
| Lợi nhuận sau thuế | 11 | 34 | +219% |

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn | 1,64 | 1,81 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn | 0,53 | 0,63 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ / Tổng tài sản | 0,51 | 0,46 | |
| + Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu | 1,05 | 0,84 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ | 1,52 | 2,06 | |
| + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần / Tổng tài sản | 1,02 | 1,36 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu | 0,62% | 1,62% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở | 1,33% | 4,06% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | 0,65% | 2,2% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | 0,78% | 1,86% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Cổ phần

- + Số lượng cổ phần đã phát hành: 50.159.019 cổ phần
- + Số lượng cổ phần được mua lại: 0 cổ phần
- + Số lượng cổ phần đang lưu hành: 50.159.019 cổ phần
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.159.019 cổ phần

- Cơ cấu cổ đông

Số liệu chốt danh sách ngày 09/03/2026

| Chỉ tiêu | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % |
|---|-------------------|-------------|
| 1. Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ: | 50.159.019 | 100% |
| + Cổ đông lớn: | 30.489.950 | 61% |
| + Cổ đông nhỏ: | 19.669.069 | 39% |
| 2. Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: | 50.159.019 | 100% |
| + Cổ đông tổ chức: | 698.943 | 1,4% |
| + Cổ đông cá nhân: | 49.460.076 | 98,6% |
| 3. Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước: | 50.159.019 | 100% |
| + Cổ đông trong nước: | 49.089.574 | 97,87% |
| + Cổ đông ngoài nước: | 1.069.445 | 2,13% |
| 4. Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác: | | |
| + Cổ đông nhà nước: | | |
| + Cổ đông khác: | | |

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0%

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu Diesel dự phòng khi cúp điện.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Lắp thêm biến tần (inverter) khởi động mềm MCD 3000 cho các thiết bị có motor công suất lớn nhằm tiết kiệm điện khi khởi động thiết bị.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:
 - + Tận dụng khí gas nóng để làm nóng nước phục vụ cho việc vệ sinh các công cụ sản xuất trong nhà xưởng.
 - + Thường xuyên tuyên truyền ý thức tiết kiệm điện cho toàn thể CB-CNV trong các cuộc họp tổ đội hàng tháng và các chương trình đào tạo cho công nhân.

| | Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn | 2025 |
|---|---|------------|
| 1 | Tổng năng lượng tiêu thụ: Điện (kw) | 39.106.788 |
| 2 | Tổng năng lượng tiêu thụ: Gas (kg) | 8.014,3 |

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- Với đặc thù hoạt động của công ty, lượng nước công ty sử dụng cho các hoạt động như nuôi trồng cá tra; sử dụng trong hoạt động chế biến các sản phẩm chính của công ty; sử dụng trong hoạt động chế biến thức ăn cho cá và sử dụng nước cho sinh hoạt.
- Song song với chính sách tiết kiệm năng lượng, Công ty cũng có các hoạt động, chính sách tiết kiệm nguồn nước sử dụng. Nguồn cung cấp cho toàn công ty chủ yếu là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 280m, qua hệ thống xử lý nước cấp của nhà máy là 100 m³/giờ. Tổng lượng nước ngầm sử dụng cho toàn nhà máy trong hoạt động sản xuất 177.615 m³.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Trong năm CL-Fish Corp. không vi phạm luật và các quy định về môi trường

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Hiện nay CL-Fish Corp. có tổng cộng 2.096 người lao động với thu nhập bình quân năm 2025 đạt 7.370.000 đ/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - + Hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV.

- + Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh ATTP cho người lao động.
- + Tham gia bảo hiểm đầy đủ cho người lao động yên tâm công tác.
- *Hoạt động đào tạo người lao động:*
 - + Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo tay nghề cho Công nhân mới vào làm việc.
 - + Hằng năm, tổ chức các lớp tái đào tạo cho Công nhân cũ nhằm nâng cao tay nghề, các kiến thức về vệ sinh An toàn thực phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- CL-Fish Corp. hằng năm luôn có các hoạt động để đóng góp cho cộng đồng xã hội. Ngoài các hoạt động đóng góp sức lực trực tiếp cho việc giữ gìn cộng đồng xã hội, công ty còn hỗ trợ tài chính cho cộng đồng địa phương. Những năm qua, công ty đã có những đóng góp tài chính như: Chi ủng hộ kinh phí tái tạo nguồn lợi thủy sản.
- Ngay từ khi mới thành lập CL-Fish Corp. đã hướng đến sự phát triển bền vững phải gắn liền với việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cộng đồng. Vì thế, công ty luôn thực hiện các biện pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường sinh thái.
- Tất cả các xưởng sản xuất, vùng nuôi,... công ty đều trang bị những hệ thống để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng dân cư xung quanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

| Năm (chỉ số) | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | % thực hiện So với kế hoạch |
|---------------------------------|---------------|----------------|-----------------------------|
| Sản lượng xuất khẩu (tấn) | 16.000 | 21.170 | 132% |
| Doanh thu thuần (tỷ đồng) | 1.500 | 2.111 | 140% |
| Doanh thu xuất khẩu (triệu USD) | 39,5 | 44 | 111% |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 80 | 38,6 | 48% |

- *Đánh giá:*
 - + Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 CL-Fish Corp. đã xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông thông qua là: Doanh thu thuần: 1.500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 80 tỷ đồng
 - + So với kế hoạch sản xuất kinh doanh CL-Fish Corp. đã đề ra thì CL-Fish Corp. hoàn thành 140% kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và 48% kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận.
- Một số nội dung CL-Fish Corp. đã triển khai để phấn đấu đạt tối đa kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

✓ **Về nuôi trồng**

- + Hiện nay công ty với diện tích nuôi trồng trên 100 hecta, sản lượng vào khoảng 35.000 tấn nguyên liệu/năm cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy. Hiện nay vùng nuôi của công ty hầu hết đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế về nuôi trồng như ASC, BAP, GLOBAL GAP.s

- + ASC (Aquaculture Stewardship Council - Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản)
- + BAP (Best Aquaculture Practices - Thực hành nuôi trồng tốt nhất) của Mỹ
- + GLOBAL GAP (Global Good Agricultural Practice-Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu)

✓ **Thị trường tiêu thụ**

- + Từ ngày đầu thành lập, CL-Fish đã xác định cơ cấu bán hàng đến nhiều các thị trường khác với nhiều phân khúc khác nhau. Chính định hướng này đã giúp CL-Fish có những bước tiến vững vàng đến từ việc đa dạng hóa thị trường. Thêm vào đó, việc vượt qua những rào cản kỹ thuật khắt khe, cũng như hoàn thành tất cả những kỳ kiểm tra của những hệ thống siêu thị lớn nhất thế giới, chúng tôi đã được tin tưởng chính thức trở thành một trong những nhà cung cấp chính cho hệ thống siêu thị bán lẻ trên toàn cầu.
- + Hiện nay chỉ riêng sản phẩm chủ lực cá Tra Phi lê chúng tôi đã hiện diện ở hầu hết các thị trường đông dân trên thế giới, thương hiệu CL-Fish được biết đến ở hơn 70 quốc gia và chiếm thị phần đáng kể tại những thị trường truyền thống của con cá Tra như khu vực nam mỹ, trung đông, và châu Á.
- + Trong năm qua, sự cạnh tranh khốc liệt để giành lấy thị trường của các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra ngày càng tăng, các rào cản kỹ thuật đối với sản phẩm cá tra từ các nước nhập khẩu ngày càng nhiều, các yêu cầu, điều kiện ngày càng khắt khe... nhưng với kinh nghiệm và sự đầu tư đúng mức của Ban điều hành về quản lý chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị thương hiệu, chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng cũng như việc tìm hiểu cặn kẽ về thói quen tiêu dùng của từng thị trường, duy trì mối quan hệ tốt đẹp với những khách hàng truyền thống, chúng tôi đã đạt được thị phần của riêng mình cũng như đánh dấu uy tín thương hiệu CL-Fish về chất lượng trên trường quốc tế.

✓ **Đầu tư**

Việc đầu tư xây dựng nhà máy thức ăn hiện nay hoạt động với công suất cung cấp 100.000 tấn thức ăn/năm đã mang lại hiệu quả cụ thể cho việc bảo đảm chất lượng nguyên liệu cho nhà máy chế biến từ vùng nuôi đồng thời xây dựng qui trình khép kín từ Nhà máy chế biến Thức ăn thủy sản – Vùng nuôi – Nhà máy chế biến thủy sản – Xuất khẩu.

✓ **Tình hình tài chính**

- + Về tình hình tài chính, chúng tôi vô cùng tự hào với báo cáo tài chính minh bạch, tài chính vững mạnh, không gánh nặng lãi vay. Uy tín và mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức Ngân hàng trong và ngoài nước ngày càng được nâng cao, từ đó dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay lãi suất thấp cho các dự án mới. Tạo được nhiều niềm tin cho các khách hàng và cổ đông, ngày càng nâng cao uy tín CL-Fish Corp. trên thị trường chứng khoán cũng như các nhà nhập khẩu cá tra trên thế giới.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

- Tính đến 31/12/2025, giá trị tổng tài sản đạt 1.556 tỷ đồng, thấp hơn 6% so với năm 2024. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 83%, giảm 1,5% trong cơ cấu tài sản so với năm 2024. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho của công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 65%, tiếp đến là

các khoản phải thu ngắn hạn, tài sản ngắn hạn khác lần lượt chiếm 20%, 9%. Đối với tài sản dài hạn, các khoản tài sản cố định và tài sản dài hạn khác chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản dài hạn, tương ứng 85% và 10%.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------------------------|---------|----------|----------|-----------|
| 1 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 1.664 | 1.556 | -6% |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn: Trong đó | | | | |
| 2.1 | Phải thu ngắn hạn khách hàng | Tỷ đồng | 282 | 255 | -10% |
| 2.2 | Trả trước cho người bán | Tỷ đồng | 14 | 24 | +78% |

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tại thời điểm 31/12/2025, Tổng nợ phải trả của Công ty là 712 tỷ đồng, chiếm 46% cơ cấu tài sản của CL-Fish Corp. Nợ của Công ty chủ yếu được vay bằng VND.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------------|---------|----------|----------|-----------|
| 1 | Tổng nguồn vốn | Tỷ đồng | 1.664 | 1.556 | -6% |
| 2 | Các khoản phải trả ngắn hạn: | | | | |
| 2.1 | Phải trả cho người bán | Tỷ đồng | 69 | 91 | +31% |
| 2.2 | Người mua trả tiền trước | Tỷ đồng | 27,6 | 27,5 | -0.5% |

- Công ty thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.
- Hiện tại mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Do đó, không có biến động nào lớn về công nợ phải trả.
- Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá: Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ. Theo đó, công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng USD.
- Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2024 | 2025 |
|---------------------------------|---------|------|------|
| Vay ngắn hạn | Tỷ đồng | 737 | 562 |
| Vay dài hạn | Tỷ đồng | 0 | 0 |
| Chi phí lãi vay | Tỷ đồng | 30 | 36 |
| Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần | % | 1,7 | 1,7 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2025, CL-Fish Corp. tiếp tục tăng cường cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất để gia tăng doanh số, phạm vi hoạt động.
- CL-Fish Corp. đã xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, nghĩa là sản phẩm của CL-Fish Corp. luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và trách nhiệm với người lao động.
- Năm 2025, CL-Fish Corp. tiếp tục thực hiện và không ngừng mở rộng hệ thống chứng nhận

nuôi bền vững như Global Gap, ASC, BAP cho các vùng nuôi trồng của công ty. Chất lượng nguyên liệu sạch, tốt đã góp phần tăng cường hiệu quả cho hoạt động sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Ban Tổng Giám Đốc xin đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.800 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm tỷ đồng)
- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỷ đồng (Sáu mươi tỷ đồng)

4.1. Chiến lược phát triển thị trường

Trong năm 2026 CL-Fish Corp. đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, đảm bảo môi trường để đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe cũng như những chính sách xã hội rất nhân văn của hệ thống siêu thị bán lẻ lớn nhất thế giới Walmart, CL-Fish Corp. đã trở thành nhà cung cấp hàng đầu cho hệ thống siêu thị Walmart toàn cầu từ năm 2015. Song song đó, tìm kiếm thêm các khách hàng mới và duy trì khách hàng truyền thống đang tăng trưởng tốt trong những năm qua. Ban Giám Đốc tin tưởng thương hiệu cá tra CLFISH sẽ được phổ biến rộng rãi hơn nữa tại những thị trường tiềm năng chưa được khai thác hết.

4.2. Kế hoạch nuôi trồng và sản xuất

- Khả năng khép kín quy trình sản xuất có vai trò quan trọng đối với các doanh nghiệp thủy sản, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất càng khép kín thì khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu và hiệu quả kinh doanh càng cao. Ngược lại, doanh nghiệp càng ít khép kín thì phải phụ thuộc bên ngoài nhiều hơn, sẽ dẫn đến bị động trong sản xuất, giảm hiệu quả kinh doanh.
- Năm 2026, CL-Fish vẫn tiếp tục đặt trọng tâm vào hoạt động nuôi trồng chất lượng cao, hiện công ty đang nuôi trồng với diện tích trên 100 hecta vùng nuôi, hàng năm thu hoạch sản lượng 35.000 tấn nguyên liệu.
- Việc thực hiện hệ thống chứng nhận nuôi trồng bền vững mà công ty đã đạt được trong những năm qua như Global Gap, ASC, Bap... cho các vùng nuôi trồng của Công ty đã mang đến hiệu quả nhất định về việc đảm bảo và kiểm soát sâu sát chất lượng sản phẩm, vì vậy chúng tôi vô cùng chú trọng đến việc duy trì những chứng nhận quốc tế này đồng thời cũng góp phần vào việc bảo vệ nguồn cá Tra Việt Nam chất lượng uy tín trên thị trường quốc tế. Chất lượng nguyên liệu sạch, tốt góp phần rất lớn trong việc tăng cường hiệu quả cho hoạt động sản xuất cũng như uy tín đối với khách hàng.
- Song song với việc gia tăng hoạt động nuôi trồng, CL-Fish cũng tăng cường đầu tư vào mảng chế biến thức ăn thủy sản, vừa để phát triển kinh doanh thức ăn thủy sản, vừa chủ động được nguồn thức ăn đạt tiêu chuẩn chất lượng cao giá thành rẻ. Hiện nay, nhà máy chế biến thức ăn thủy sản sản xuất tổng sản lượng đến 100.000 tấn thức ăn/năm, đồng thời trong những năm vừa qua Nhà máy chế biến thức ăn Thủy sản Cửu Long là một trong số rất ít những nhà máy thức ăn Thủy sản đạt được chứng nhận HALAL JAKIM, với những lợi thế này CL-Fish Corp. sẽ tiếp tục phát triển thị phần, tăng doanh số thức ăn cho Cá tra trong năm 2026.

4.3. Nguồn nhân lực

- Đặc thù về nguồn nhân lực của các công ty chế biến thủy sản là luôn cần một đội ngũ lao động có tay nghề khá lớn so với các loại hình hoạt động sản xuất khác, nhằm phục vụ cho

hoạt động sản xuất và chế biến. Sự biến động về nguồn cung lao động trong lĩnh vực này thường xuyên diễn ra ở mức độ cao. Để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt lao động, công ty chủ trương đưa ra những chính sách đãi ngộ thích hợp đối với cán bộ công nhân viên và công nhân, tạo môi trường làm việc thân thiện, an toàn và phúc lợi tốt nhất.

- Công ty đã và đang sắp xếp bộ máy nhân sự đơn giản tinh gọn dựa trên sự phân chia nhiệm vụ rõ ràng đối với cán bộ công nhân viên chuyên trách, luôn tạo ra sự cân xứng giữa nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền lợi và lợi ích của Người lao động.
- Việc đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động rất được chú trọng vì chúng tôi hiểu rằng mỗi người lao động đều mong muốn bản thân ngày càng hoàn thiện hơn trong công việc cũng như định hướng phát triển cho họ ngày càng chuyên nghiệp hơn. Từ đó bộ máy sản xuất cũng ngày càng được cải thiện.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):** *Không có*

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

- Để đưa được hàng vào hệ thống siêu thị lớn như Walmart là mong muốn của nhiều doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Tuân thủ các quy định về an toàn, chất lượng là việc làm bình thường đối với Doanh Nghiệp xuất khẩu, cái khó nhất khi trở thành nhà cung cấp cho Walmart chính là đáp ứng được tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội và cộng đồng.
- Là nhà nhập khẩu lớn của Walmart từ năm 2015 đến nay, CL-Fish Corp. đã xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, nghĩa là sản phẩm của CL-Fish Corp. luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và trách nhiệm với người lao động. Tuân thủ các chuẩn mực về an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường... sẽ giúp cải thiện đáng kể năng suất, điều này cũng đồng nghĩa với việc gia tăng lợi thế cạnh tranh trong môi trường hội nhập.
- Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo tay nghề cho công nhân mới vào làm việc.
- Hàng năm, tổ chức các lớp tái đào tạo cho công nhân cũ nhằm nâng cao tay nghề, các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường**

- *Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp:*

Trong năm 2025, CL-Fish Corp. luôn chú trọng các công tác quản trị thực hiện đúng định hướng mà Hội đồng quản trị đã đề ra và đảm bảo triển khai quyết liệt trên từng nhóm nhiệm vụ cụ thể, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. Công ty cũng đã có những quyết định linh hoạt cần thiết để thích ứng tốt nhất với những diễn biến thực tế. Thêm vào đó, CL-Fish Corp. luôn chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị và công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ luôn được thực hiện tốt, đảm bảo cho 2 nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, không xảy ra tai nạn lao động hay xảy ra sự cố vận hành do chủ quan.

- *Đánh giá về công tác nghiên cứu, sáng kiến:*

CL-Fish Corp. luôn động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên tích cực học tập, nghiên cứu nhằm cho ra đời những sáng kiến hiệu quả và có tính ứng dụng cao, cũng như thực hiện nhiều giải pháp tài chính linh hoạt đáp ứng tốt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của CL-Fish Corp. nhằm mang lại giá trị và hiệu quả cho Công ty.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc công ty**

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám Đốc đã cố gắng nỗ lực, chủ động và kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp, nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thời tiết. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Tổng Giám Đốc đã có ý kiến gửi Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám Đốc đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ công ty để thực hiện theo đúng phân cấp và nhiệm vụ được giao, đảm bảo các chiến lược phát triển, các dự án được thực thi đúng tiến độ. Nhìn chung, qua theo dõi, giám sát, HĐQT nhìn nhận Ban Tổng Giám Đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty diễn ra hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành CL-Fish Corp. giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp qui định các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính sau:

• *Nhân sự*

- Đã xây dựng được đội ngũ lãnh đạo, tập thể nhân viên đoàn kết gắn bó, có năng lực chuyên môn giỏi, có ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tổ chức nhân sự và tiền lương. Không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.
- Tạo điều kiện cho người lao động tham gia những lớp huấn luyện chuyên môn, đào tạo nghiệp vụ tăng cường khả năng giải quyết công việc cho CB-CNV.

• *Tình hình sản xuất*

- Công ty hiện đang sở hữu hệ thống sản xuất cá tra khép kín từ sản xuất thức ăn thủy sản, vùng nuôi đến nhà máy chế biến đạt các chứng nhận quốc tế. Công tác nuôi trồng và thu mua nguyên liệu linh hoạt và kịp thời, đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Định mức chế biến ngày càng cải thiện tốt hơn do những nỗ lực từ khâu chất lượng thức ăn, chất lượng nuôi, chất lượng cá nguyên liệu và cải tiến trong sản xuất chế biến cũng như hiện đại hóa máy móc, điều kiện sản xuất.

- **Công tác bán hàng**

- Uy tín, đảm bảo chất lượng, sản lượng cũng như dịch vụ tốt là ưu tiên hàng đầu cho công tác bán hàng.
- Với chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như cam kết về chất lượng, giữ được mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng lớn truyền thống và không ngừng mở rộng, tích cực tìm kiếm các khách hàng tiềm năng từ nhiều nguồn hội chợ quốc tế... Chính sách bán hàng được cập nhật linh hoạt và luôn đảm bảo tính cạnh tranh cũng như bám sát nhu cầu khách hàng.

- **Tình hình tài chính**

- Tình hình tài chính vững mạnh, bảo toàn về vốn, không gánh nặng lãi vay, có được nguồn tài trợ lãi suất cho các dự án mới. Tạo được nhiều niềm tin cho các khách hàng và cổ đông, ngày càng nâng cao uy tín CL-Fish Corp. trên thị trường chứng khoán cũng như các nhà nhập khẩu cá tra trên thế giới.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|-----------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | TRẦN THỊ VÂN LOAN | Chủ Tịch HĐQT | 04 | 100% | |
| 2 | NGUYỄN XUÂN HẢI | P.Chủ Tịch HĐQT | 04 | 100% | |
| 3 | NGUYỄN THƯƠNG NHẬT VI | Thành viên HĐQT | 04 | 100% | |
| 4 | TRẦN VĂN THẢ | Thành viên HĐQT | 04 | 100% | |
| 5 | LẠI NGỌC KIM NHUNG | Thành viên HĐQT | 04 | 100% | |

- **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 01 | 01/NQ-HĐQT | 13/02/2025 | NQ v/v triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 |
| 02 | 01/NQ-ĐHĐCĐ/CLAG/2025 | 24/04/2025 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 |
| 03 | 03/NQ-HĐQT | 18/07/2025 | NQ v/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc |
| 04 | 04/NQ-HĐQT | 20/11/2025 | NQ v/v sắp xếp lại Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhân sự Cty |

- **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Hai thành viên HĐQT không điều hành, trong đó đảm bảo 1/3 số thành viên là thành viên HĐQT độc lập có nhiệm vụ và chức năng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và sự phân công trong HĐQT. Ngoài ra các thành viên HĐQT không điều hành là những cố vấn cao cấp của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật, những chuyên gia về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

- **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

HĐQT có năm thành viên: 01 thành viên là Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh; 01 thành viên là kỹ sư điện, thạc sĩ quản trị kinh doanh; 01 thành viên cử nhân ngành Công nghệ thực phẩm; 01 thành viên chuyên ngành Tài chính và Marketing, 01 thành viên được bổ nhiệm là TV HĐQT độc lập không tham gia vào hoạt động của công ty.

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------------|---------|
| 1 | Trần Phạm Hoàng Mơi | Trưởng Ban kiểm soát | |
| 2 | Dương Ngọc Diễm | Thành viên BKS | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Liên | Thành viên BKS | |

- Hoạt động của Ban kiểm soát

Theo dõi kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch đã đề ra trong năm 2025.

Kiểm tra tính chính xác, trung thực các số liệu trong báo cáo tài chính quý, năm.

Kiểm tra các chi phí, các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

| Tên | Chức vụ | Lương (Đồng) | Phụ cấp (Đồng) | Tổng cộng (Đồng) |
|-----------------------|-------------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| Trần Thị Vân Loan | Chủ Tịch HĐQT | 689.420.760 | 117.600.000 | 807.020.760 |
| Nguyễn Xuân Hải | P. Chủ Tịch HĐQT | 373.140.870 | 117.600.000 | 490.740.870 |
| Nguyễn Thương Nhật Vi | Thành viên HĐQT | 150.000.000 | 60.000.000 | 210.000.000 |
| Trần Văn Thả | Thành viên HĐQT độc lập | 0 | 0 | 0 |
| Lại Ngọc Kim Nhung | Tổng Giám Đốc | 243.200.000 | 84.000.000 | 327.200.000 |
| Phạm Thị Hồng Ngọc | Phó Tổng Giám Đốc | 213.731.509 | 60.000.000 | 273.731.509 |
| Trần Phạm Hoàng Mơi | Trưởng BKS | 126.570.030 | 24.000.000 | 150.570.030 |
| Dương Ngọc Diễm | Thành viên BKS | 92.535.995 | 26.328.000 | 118.863.995 |
| Nguyễn Thị Thu Liên | Thành viên BKS | 106.035.995 | 26.328.000 | 132.363.995 |
| Tổng cộng | | 1.994.635.159 | 515.856.000 | 2.510.491.159 |

Ghi chú: Ngoài lương và phụ cấp trách nhiệm theo công việc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận khoản thù lao hay lợi ích nào khác từ Công ty.

- *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (không có)*

- *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên):

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-------------|---|---|---|--|--|--|---|---|
| 1 | Trần Thị Vân Loan | Chủ tịch HĐQT | 0891710033 34 cấp ngày 10/06/2022, cục cảnh sát | 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang1, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM | 07/11/2025 11/12/2025 | 01/2025/HĐVV 01/2025/HĐVV | 3.000.000.000 3.000.000.000 | Cty vay |
| 2 | Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sân Đông Á | Công ty con | 1601269529 | Lô B KCN Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang | 11/12/2025 | 01/2025/HĐVV | 3.000.000.000 | Bán cá nguyên liệu |
| 3 | Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sân Đông Á | Công ty con | 1601269529 | Lô B KCN Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang | Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 | 01/ĐA-CL/2025 | 123.012.036.485 | Phí gia công, đóng cont, lưu kho |
| 4 | Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sân Đông Á | Công ty con | 1601269529 | Lô B KCN Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang | Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 | | 4.054.199.998 | Lãi cho vay |
| 5 | Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sân Đông Á | Công ty con | 1601269529 | Lô B KCN Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang | Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 | 01/2024 HD | 48.584.920.500 | Bán thức ăn |
| 6 | Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sân Đông Á | Công ty con | 1601269529 | Lô B KCN Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang | Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 | 01/CL-ĐA/2025 | 8.158.185.000 | Gia công |
| 7 | Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sân Đông Á | Công ty con | 1601269529 | Lô B KCN Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang | Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 | 33/HĐMB/2025 34/HĐMB/2025 | 123.332.926.484 | Mua cá nguyên liệu |

